

## NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**TỪ ĐIỂN ĐƠN NGỮ TRỰC TUYẾN HIỆN NAY**  
**NGUYỄN THỊ HUỲỀN\***

**TÓM TẮT:** Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, từ điển trực tuyến xuất hiện và đã khẳng định được tính tiện lợi so với từ điển giấy. Bài viết giới thiệu một số từ điển đơn ngữ trực tuyến tiếng Anh và tiếng Việt để thấy rõ đặc điểm và có cái nhìn toàn diện về các công trình từ điển trực tuyến tiếng Anh và tiếng Việt hiện nay.

**TỪ KHÓA:** từ điển; trực tuyến; tiếng Anh; tiếng Việt; đơn ngữ.

**NHẬN BÀI:** 09/10/2024.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 11/11/2024

**1. Đặt vấn đề**

Từ điển là công trình tra cứu, hỗ trợ đắc lực cho việc nghiên cứu hoặc học một ngôn ngữ mới. Rất nhiều công trình từ điển có chất lượng được biên soạn và xuất bản từ rất sớm. Tuy nhiên, ngày nay việc tra cứu qua các công trình từ điển bằng giấy bộc lộ một số hạn chế như công kênh, không thuận tiện khi di chuyển, người dùng phải lật từng trang để tra từng từ cụ thể. Các từ điển có kích thước nhỏ, bỏ túi, có thể dễ dàng mang theo thường có cấu trúc vĩ mô và vi mô hạn chế. Do đó, với sự phát triển và tiến bộ của công nghệ, từ điển trực tuyến ra đời đáp ứng được đầy đủ nhu cầu sử dụng từ điển của người dùng, khắc phục được nhiều hạn chế của từ điển giấy. Để có cái nhìn cụ thể về các công trình từ điển trực tuyến, bài viết giới thiệu một số từ điển trực tuyến hiện nay, giới hạn ở phạm vi từ điển đơn ngữ trực tuyến, cụ thể là từ điển đơn ngữ trực tuyến tiếng Anh và tiếng Việt.

**2. Khái niệm, đặc điểm của từ điển trực tuyến****2.1. Khái niệm**

*Dictionary.com* định nghĩa *Từ điển trực tuyến (online dictionary)*: tương tự như *Dictionary.com*, cung cấp thông tin ngay tức thì về nghĩa, chính tả cùng với một loạt thông tin đi kèm như các biến thể chính tả khác nhau, cách phát âm, các dạng thức khác nhau, nguồn gốc, cách dùng,... của từ đầu mục dựa trên cơ sở dữ liệu lớn).

**2.2. Đặc điểm**

Tác giả Amlanjyoti Sengupta (2012) có nêu một số đặc điểm của từ điển trực tuyến như sau:

- Từ điển trực tuyến giống như thức ăn nhanh, dễ truy cập. Người ta có thể tra từ và cụm từ một cách nhanh chóng.
- Từ điển trực tuyến cung cấp đầy đủ thông tin gồm định nghĩa, phát âm, chính tả, từ nguyên, dịch thuật, v.v.
- Từ điển trực tuyến trợ giúp khi ai đó không chắc chắn về chính tả của một từ mà từ điển giấy truyền thống không thể hiện được. Từ điển trực tuyến cho phép viết chỉ bằng các chữ cái mà người dùng biết và nó sẽ hiện ra tất cả các từ chứa các chữ cái đó và người dùng có thể chọn từ cần tra. Ví dụ, nếu có sự nhầm lẫn về số lượng chữ 'm' trong từ 'committee', người dùng có thể vào ô tra cứu từ điển rồi gõ từ 'committee' và như vậy, sẽ không còn băn khoăn là từ 'committee' có bao nhiêu chữ 'm'.
- Từ điển trực tuyến có thể sắp xếp mục từ theo thứ tự bảng chữ cái hoặc theo các chủ đề liên quan với mục đích tra cứu nghĩa và từ đồng nghĩa của từ đầu mục.
- Bên cạnh việc cung cấp nghĩa của từ, chính tả, định nghĩa, cách sử dụng, từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa, cách phân chia âm tiết của từ, từ nguyên, dạng số nhiều, phân đoạn của lời nói, ví dụ, từ điển trực tuyến còn làm cho ngôn ngữ trở nên sống động bằng cách tích hợp chức năng phát âm từ đầu mục và ghi âm giọng nói.
- Một số từ điển trực tuyến được cập nhật thường xuyên, phản ánh kịp thời sự thay đổi của ngôn ngữ.
- Nhiều từ điển trực tuyến có cung cấp các ghi chú sử dụng rất hữu ích.

\*TS; Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: huyennt2510@gmail.com

- Hầu hết các từ điển trực tuyến đều cung cấp phần thông tin bổ sung miễn phí cho người dùng.

Có thể thấy, so với từ điển giấy truyền thống, từ điển trực tuyến có nhiều ưu việt hơn cả về nội dung lẫn tính tiện lợi cho người dùng. Về nội dung, từ điển trực tuyến tích hợp được các thông tin mà từ điển giấy không có như âm thanh, hình ảnh, các công trình có liên quan đến từ cần tra, cách kết hợp của từ với các từ khác trong hệ thống từ vựng. Về tính tiện lợi cho người dùng, việc tra cứu dễ dàng, nhanh chóng hơn qua thao tác gõ từ cần tra cứu, thay vì phải tìm đến trang có chứa từ đó trong các từ điển giấy. Một số từ điển trực tuyến còn có chức năng tham khảo các công trình khác để người dùng có sự so sánh về thông tin của mục từ.

### 3. Một số từ điển đơn ngữ trực tuyến

#### 3.1. Từ điển đơn ngữ tiếng Anh

Một số công trình từ điển tiếng Anh, ngoài bản giấy đều có bản trực tuyến, phục vụ cho việc tra cứu và tích hợp thông tin. Ngoài một số thông tin trong cấu trúc vi mô tương tự như bản giấy, từ điển trực tuyến còn bổ sung một số thông tin về hình ảnh, âm thanh, kết hợp và các công trình liên quan. Trong phạm vi nội dung này, chúng tôi giới thiệu 2 trang web tra cứu gồm:

<https://www.oxfordlearnersdictionaries.com> và <http://www.merriam-webster.com/>.

#### a. <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>

Trong phần giới thiệu của chương trình, từ điển này được coi là từ điển trực tuyến lớn nhất và tin cậy nhất dành cho người học tiếng Anh - Anh và Anh - Mỹ với các thông tin như lời định nghĩa, hình ảnh minh họa, câu ví dụ, đồng nghĩa, trái nghĩa. Giao diện và thông tin của chương trình từ điển như sau:

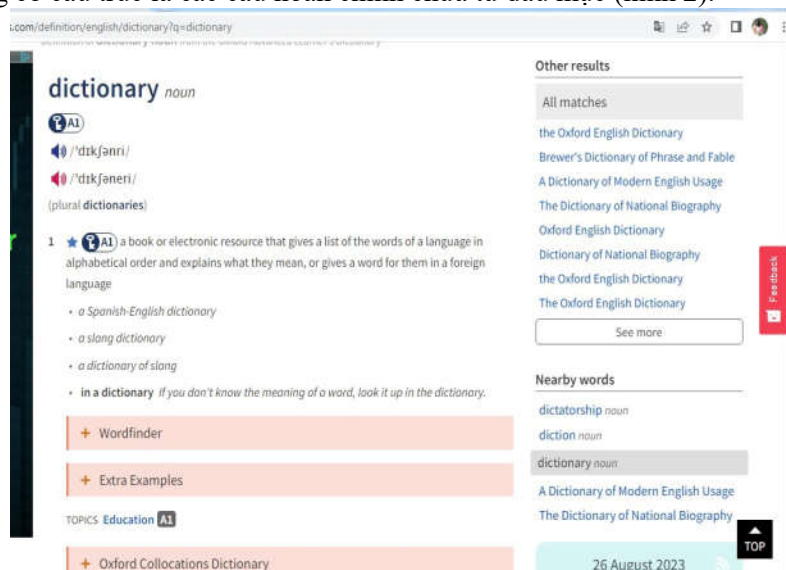
- Thông tin về ngữ âm: Chương trình cung cấp cách phát âm bằng âm thanh đối với từ cần tra cứu trong tiếng Anh - Anh và Anh Mỹ. Thông tin này là công cụ trợ giúp đặc lực cho người học tiếng Anh phát âm đúng và phân biệt được hai cách phát âm khác nhau.

- Thông tin về từ loại.

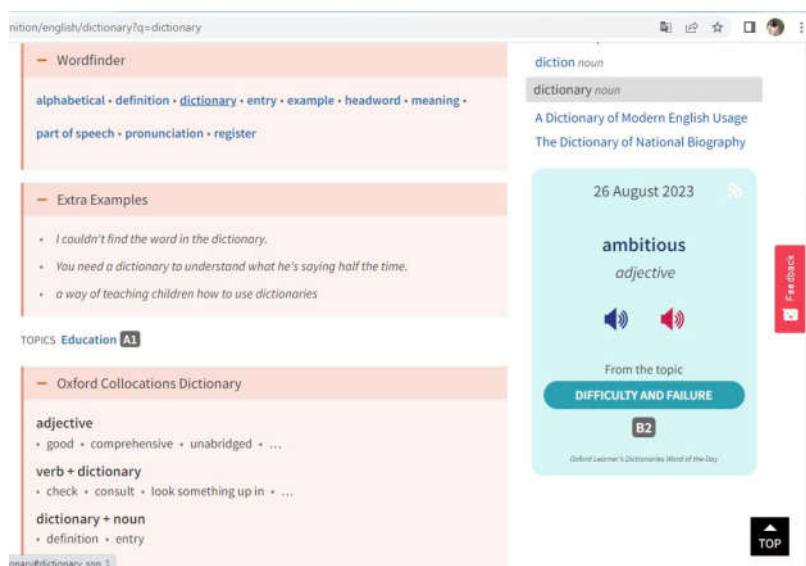
- Thông tin về số.

- Lời định nghĩa: Lời định nghĩa thường ngắn gọn, dễ hiểu, và phù hợp với đối tượng người học tiếng Anh. Lời định nghĩa này tương tự như trong bản in.

- Ví dụ: Ví dụ chính thức thường là các cụm từ có chứa từ đầu mục, minh họa cho cách sử dụng từ đầu mục trong thực tế giao tiếp (hình 1). Ngoài ví dụ chính thức, chương trình còn cung cấp các ví dụ bổ sung (extra examples) và đề chế độ ẩn. Người sử dụng khi kích vào sẽ hiện các ví dụ bổ sung. Ví dụ bổ sung thường có cấu trúc là các câu hoàn chỉnh chứa từ đầu mục (hình 2).



(Hình 1)



(Hình 2)

- Từ liên quan đến từ đầu mục (wordfinder) cũng để chế độ ẩn, khi kích vào mới hiện ra để tham khảo. Các từ liên quan đến từ đầu mục giúp cho người sử dụng nắm được hệ thống khái niệm liên quan đến mục từ cần tra cứu, từ đó hiểu rõ hơn, cụ thể hơn và làm phong phú vốn từ vựng về một chủ đề nào đó. Chẳng hạn, với từ đầu mục "dictionary" (từ điển), chương trình đưa ra các từ liên quan đến như: alphabetical (theo thứ tự abc), definition (lời định nghĩa), dictionary (từ điển), entry (mục từ), example (ví dụ), headword (từ đầu mục), meaning (nghĩa), part of speech (từ loại), pronunciation (cách phát âm), register (phạm vi từ vựng, ngữ pháp - cách sử dụng từ đầu mục trong các bối cảnh cụ thể) (hình 2).

- Kết hợp từ (collocations): chương trình giới thiệu đến công trình Từ điển kết hợp từ Oxford (Oxford collocations dictionary). Từ điển này đưa ra các kết hợp của từ đầu mục với các từ khác trong sử dụng và phân ra theo từng nhóm kết hợp với danh từ, động từ, tính từ, giới từ,... Thông tin kết hợp này giúp cho người tra cứu có thể sử dụng chính xác và đúng hoàn cảnh từ đầu mục (Hình 3). Chẳng hạn: từ "dictionary" thường kết hợp với các từ loại như:

+ Tính từ: good dictionary (từ điển có chất lượng), comprehensive dictionary (từ điển hỗn hợp), electronic dictionary (từ điển điện tử), online dictionary (từ điển trực tuyến), picture dictionary (từ điển bằng tranh), pocket dictionary (từ điển bỏ túi), English dictionary (từ điển tiếng Anh), bilingual dictionary (từ điển song ngữ), monolingual dictionary (từ điển đơn ngữ), specialist dictionary (từ điển chuyên biệt), etymological dictionary (từ điển từ nguyên),...;

+ Động từ: consult dictionary (tham khảo từ điển), look sth up in dictionary (tra cứu từ điển), compile dictionary (biên soạn từ điển), edit dictionary (biên tập từ điển), publish dictionary (xuất bản từ điển),...;

+ Danh từ: dictionary definition (lời định nghĩa trong từ điển), dictionary entry (mục từ từ điển).

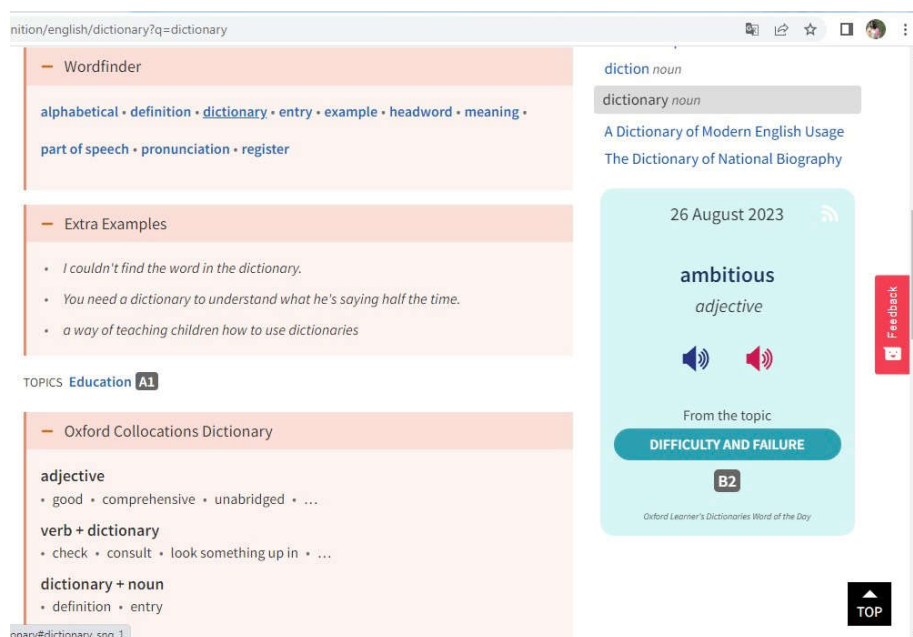
+ Giới từ: in a/the dictionary (trong cuốn từ điển).

- Nguồn gốc của từ (word origin) (Hình 4).

- Các kết quả khác (Other results):

+ Các kết hợp khác: đối với từ dictionary, chương trình giới thiệu một số cuốn từ điển như: The Oxford English Dictionary, Brewer's Dictionary of Phrase and Fable, A Dictionary of Modern English Usage, The Dictionary of National Biography, Oxford English Dictionary, Dictionary of National Biography, The Oxford English Dictionary.

+ Các mục từ gần (các mục từ đứng trước và sau theo thứ tự bảng chữ cái trong từ điển và có đưa thông tin từ loại): dictatorially *adverb*, dictatorship *noun*, diction *noun*, dictionary *noun*.



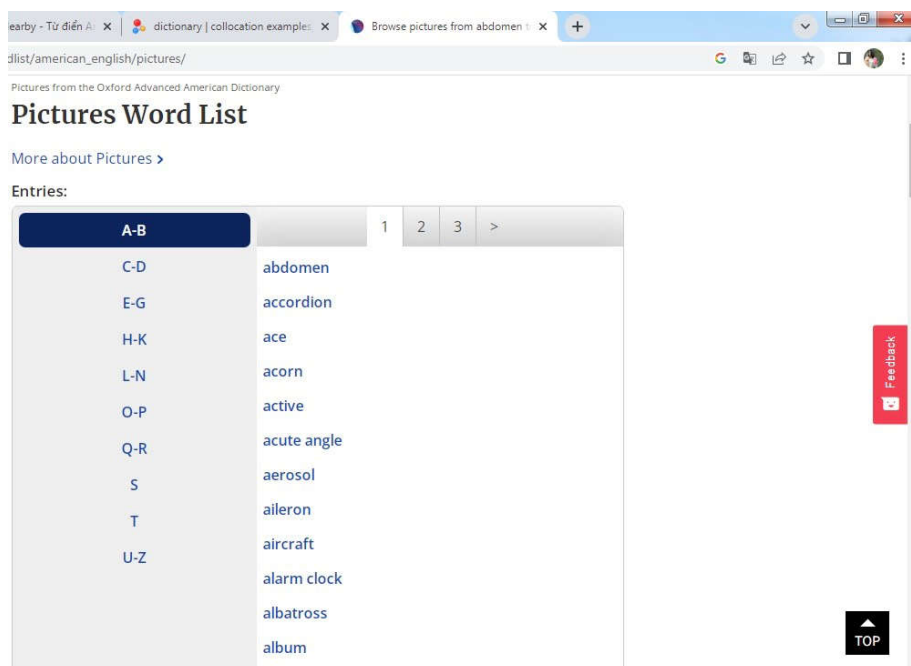
(Hình 3)

3 ★ a list of words in electronic form, for example stored in a computer's **spellchecker**.

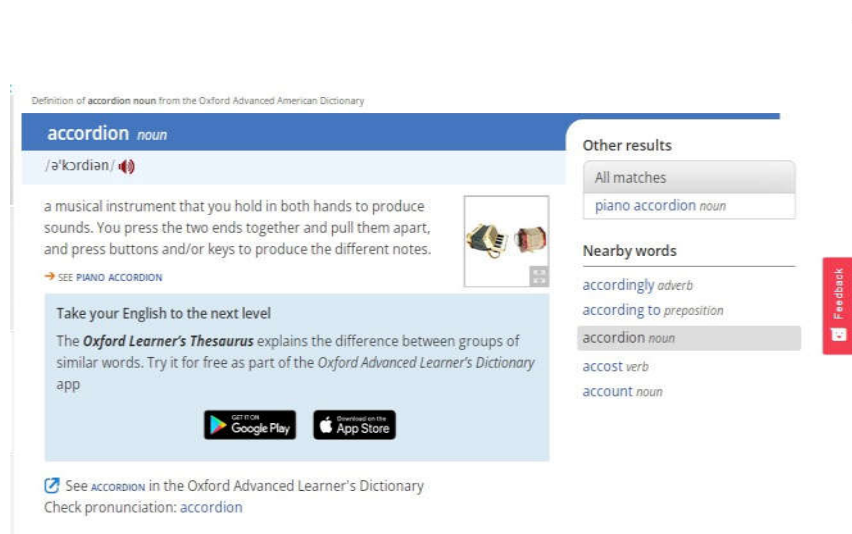


(Hình 4)

Chương trình này còn đưa ra danh sách các từ theo chủ đề (word list) để người dùng tiện tra cứu. Từ điển này cung cấp danh sách các mục từ có hình ảnh minh họa, sắp xếp theo thứ tự chữ cái (hình 5, 6).



(Hình 5)

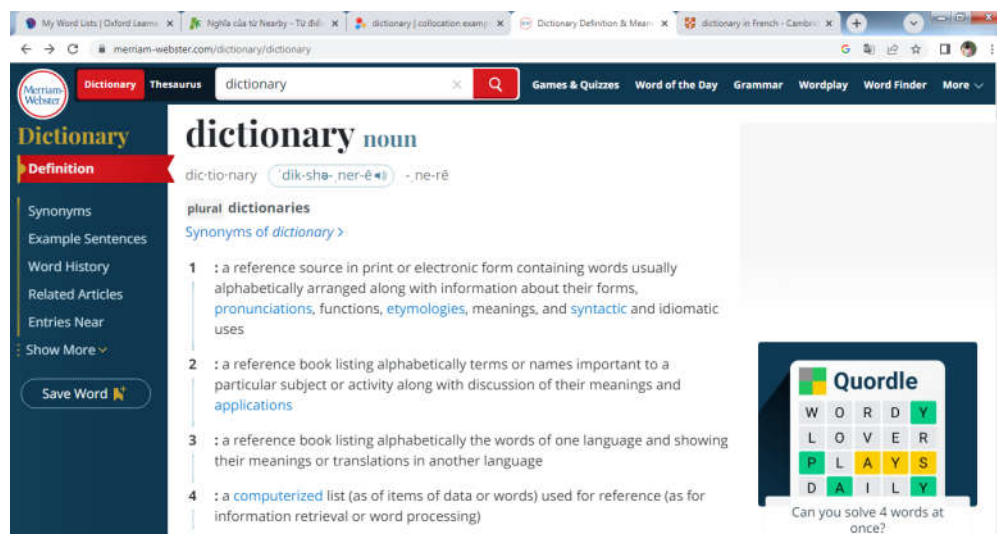


(Hình 6)

Đây là chương trình tra cứu từ điển tiện dụng và tích hợp nhiều thông tin hữu ích dành cho người học tiếng Anh.

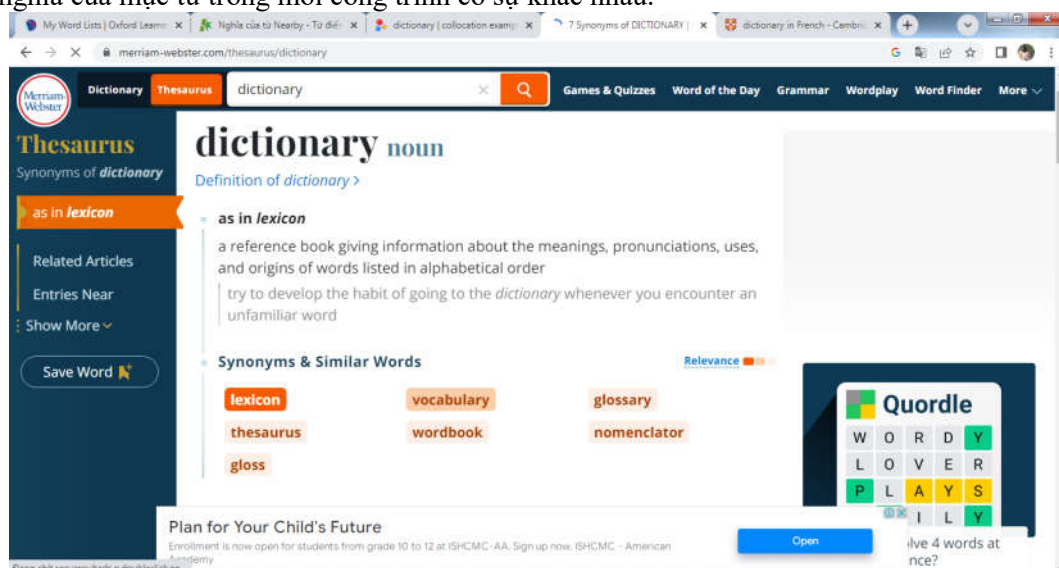
**b. <http://www.merriam-webster.com/>**

Dựa trên bản in giấy, từ điển tiếng Anh của merriam-webster cũng xây dựng bản trực tuyến để phục vụ cho công việc tra cứu trong thời kì số hóa. So với trang web từ điển tiếng Anh <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com> thì trang web này chỉ xây dựng công trình từ điển với một số thông tin cơ bản tương tự như bản giấy, phân tích hợp thông tin có phần hạn chế hơn.



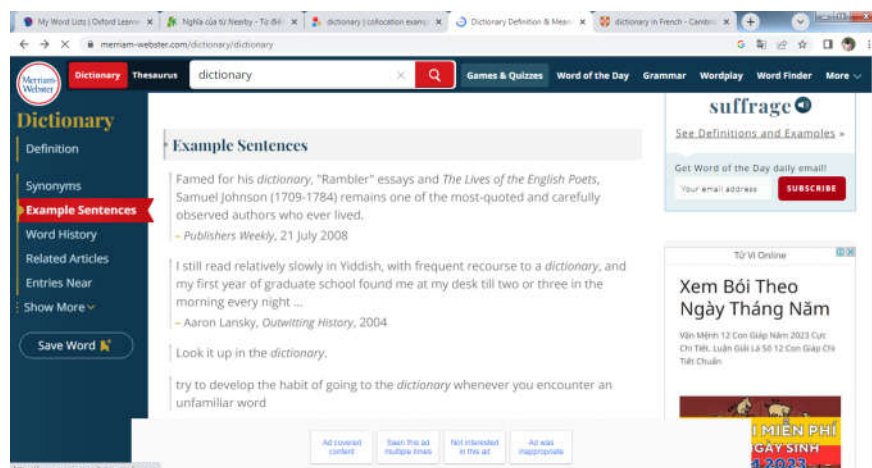
(Hình 7)

Từ điển cung cấp thông tin về từ loại, cách phát âm, dạng số nhiều của danh từ, từ đồng nghĩa. Số lượng nghĩa của mục từ trong mỗi công trình có sự khác nhau.



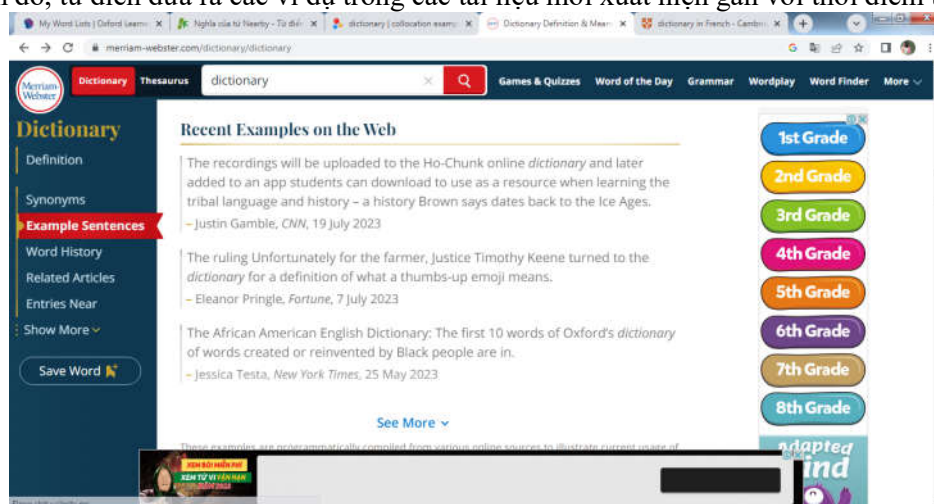
(Hình 8)

Từ điển này chú trọng đến ví dụ của mục từ. Ví dụ là các câu hoàn chỉnh, có ghi rõ nguồn gồm tên tác giả, tên tác phẩm và thời gian xuất bản.



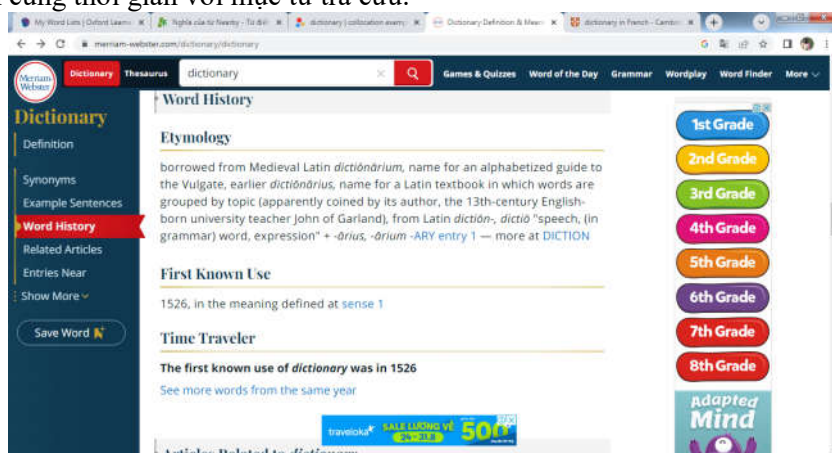
(Hình 9)

Bên cạnh đó, từ điển đưa ra các ví dụ trong các tài liệu mới xuất hiện gần với thời điểm tra cứu.



(Hình 10)

Từ điển này cung cấp lịch sử của mục từ, gồm thông tin về từ nguyên, hoàn cảnh và thời điểm lần đầu tiên mục từ được sử dụng. Ngoài ra, từ điển cũng đồng thời cung cấp danh sách các mục từ xuất hiện lần đầu tiên cùng thời gian với mục từ tra cứu.



(Hình 11)

### 3.2. Từ điển đơn ngữ tiếng Việt

Điểm khác biệt ở từ điển đơn ngữ tiếng Anh so với tiếng Việt là trong khi tiếng Anh có một số công trình từ điển giải thích được số hóa (tra cứu trực tuyến miễn phí) từ bản giấy thì trong tiếng Việt chưa có công trình nào tương tự như vậy. Các trang web tra từ điển ở Việt Nam thường tích hợp nhiều công trình từ điển, gồm cả từ điển đơn ngữ (Việt - Việt) và từ điển song ngữ (Việt - ngoại ngữ và ngoại ngữ - Việt). Nội dung của từ điển đơn ngữ tiếng Việt (Việt - Việt) trong các trang web tra cứu từ điển được lấy từ các công trình từ điển giải thích tiếng Việt bằng cách ngữ nguyên hoặc chỉnh sửa định nghĩa; sửa, thay đổi hoặc lược bớt ví dụ. Có thể kể một số trang web sau:

#### a. <http://tratu.soha.vn>

Trang web tra từ điển gồm 13 từ điển, trong đó có 1 từ điển giải thích tiếng Việt, 1 từ điển giải thích tiếng Anh, 1 từ điển từ tắt và 10 từ điển đối dịch. Từ điển giải thích đơn ngữ gồm: Từ điển Việt - Việt và Từ điển Anh - Anh. Từ điển đối dịch gồm: Từ điển Anh - Việt, Từ điển Việt - Anh, Từ điển Pháp - Việt, Từ điển Việt - Pháp, Từ điển Nhật - Việt, Từ điển Việt - Nhật, Từ điển Anh - Nhật, Từ điển Nhật - Anh, Từ điển Hàn - Việt, Từ điển Trung - Việt.

Các thông tin trong nội dung từ điển được trình bày tương tự như các trang web của từ điển đơn ngữ tiếng Anh. Mỗi thông tin (từ loại, định nghĩa, ví dụ...) được thể hiện tách biệt, riêng rẽ, tiện dụng cho người tra cứu.



(Hình 12)

Từ điển Việt - Việt trong trang web này lấy dữ liệu từ công trình Từ điển tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học (Vietlex). Có thể thấy điều đó qua so sánh nội dung từ "của" trong từ điển Vietlex và trang web như sau.

II d. 1 vật cụ thể và có giá trị do con người làm ra, về mặt thuộc quyền sở hữu của người nào đó. *lắm tiền nhiều của. có con nhờ con, có của nhờ của (tng). “Thừa của đồ xuống sông cũng chẳng cho những ngữ ấy vay.” (Tô Hoài; 38). 2 cái ăn, về mặt có đặc tính riêng nào đó. hào của ngọt. của không ngon, nhà đông con cũng hết (tng). 3 [kng] đồ vật hoặc người thuộc loại, hạng nào đó [hàm ý coi khinh] ai thêm rước cái của ấy! . mua làm gì cái của ấy! . không ai chứa cái của lừa thầy phản bạn. ĐN: ngữ.*

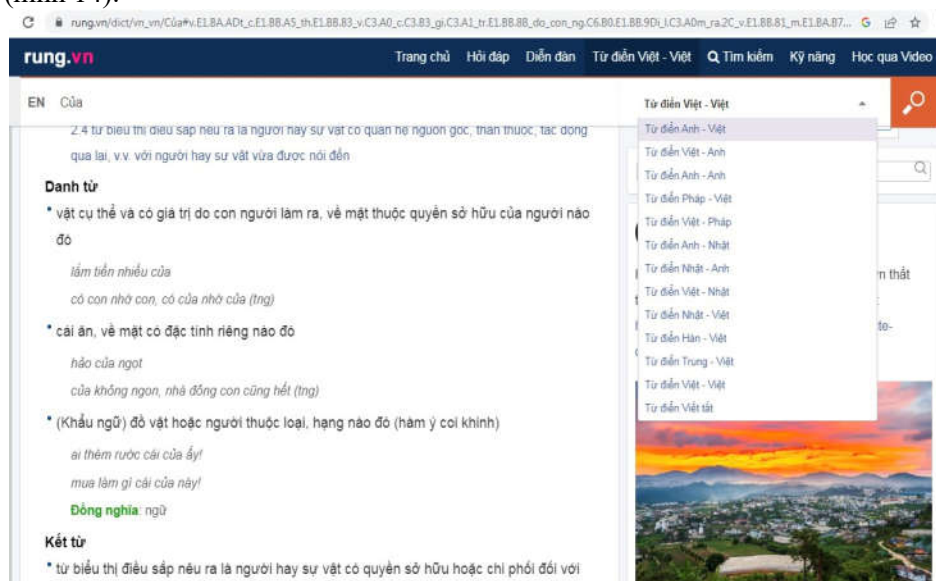
III k. 1 từ biểu thị điều nêu ra sau đó là người hay sự vật có quyền sở hữu hoặc chi phối đối với cái vừa được nói đến. *chiếc áo của mẹ. tiền của tôi. tài nguyên của đất nước. 2 từ biểu thị điều nêu ra sau đó là chính thể, trong quan hệ với cái bộ phận vừa được nói đến cái mũi đỏ của anh hề. bì của quyền sách. một phần mười của giấy. 3 từ biểu thị điều nêu ra sau đó là người hay sự vật có thuộc tính hoặc hoạt động vừa được nói đến. tình thương con của người mẹ. sức bền của vật liệu. hương thơm của các loài hoa. 4 từ biểu thị điều nêu ra sau đó là người hay sự vật có quan hệ nguồn gốc,*

thân thuộc, tác động qua lại, v.v. với người hay sự vật vừa được nói đến một thiên tài của dân tộc. nguyên nhân chính của sự việc. “Quỳnh, người anh cùng bố khác mẹ của Loan thì rõ ra về một bác học trò nho cấp gói theo hầu thầy học.” (Nhất Linh; 2).

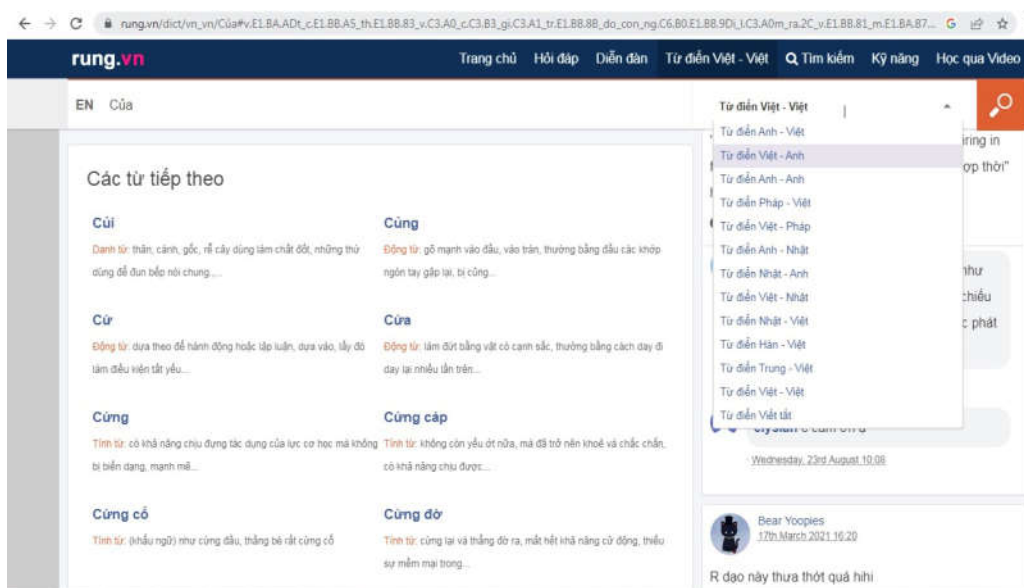
Qua đối chiếu có thể thấy, lời định nghĩa giữ nguyên như trong từ điển Vietlex, các ví dụ trích dẫn không được đưa vào, lược bớt (bỏ ví dụ thứ 3 của nghĩa 3 (kết từ)) và chỉnh sửa (hảm của ngọt - hảo của ngọt) một số ví dụ tự đặt.

**b. <https://www.rung.vn>**

Trang <https://www.rung.vn> và trang <http://tratu.soha.vn> ở trên về cơ bản hoàn toàn giống nhau (về số lượng từ điển và về nội dung của từ điển Việt - Việt) (hình 13). Điểm khác nhau duy nhất là trên giao diện của trang <https://www.rung.vn> có thể hiện các từ xuất hiện sau từ đang tra cứu (gồm cả lời định nghĩa) (hình 14).



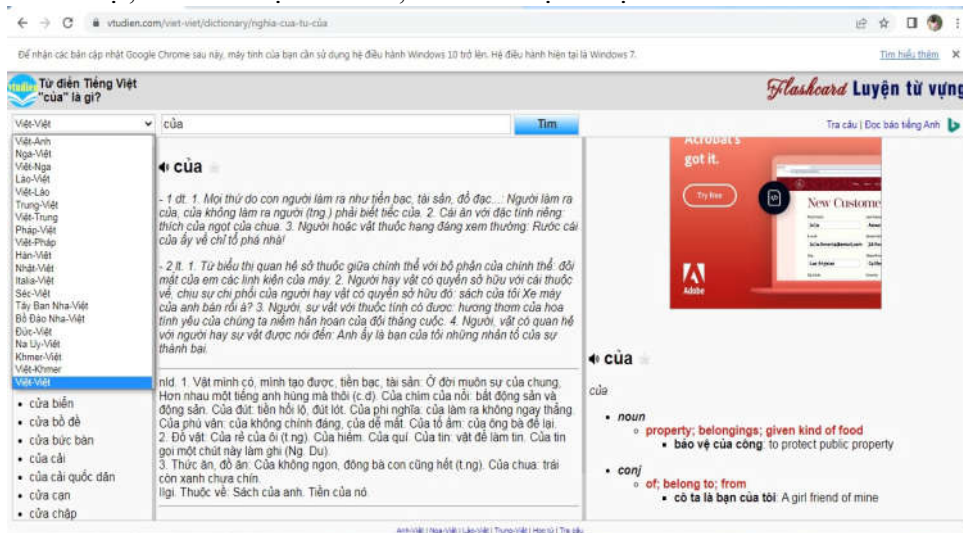
(Hình 13)



(Hình 14)

c. <https://vtudien.com>

Đây là trang web có số lượng từ điển nhiều nhất (19 công trình) và bao gồm cả từ điển đối dịch Việt - dân tộc và dân tộc - Việt. Các công trình từ điển gồm: Từ điển Việt - Anh, Từ điển Nga - Việt, Từ điển Việt - Lào, Từ điển Lào - Việt, Từ điển Trung - Việt, Từ điển Việt - Trung, Từ điển Pháp - Việt, Từ điển Việt - Pháp, Từ điển Nhật - Việt, Từ điển Hàn - Việt, Italia - Việt, Từ điển Séc - Việt, Từ điển Tây Ban Nha - Việt, Từ điển Bồ Đào Nha - Việt, Từ điển Đức - Việt, Từ điển Na Uy - Việt, Từ điển Khmer - Việt, Từ điển Việt - Khmer, Từ điển Việt - Việt.

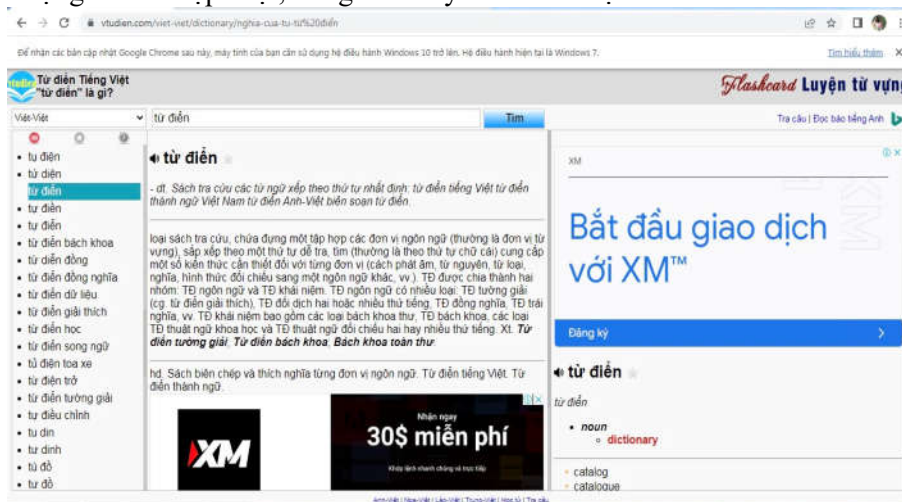


(Hình 15)

Khác với 2 trang web trên, trang web này có tích hợp âm thanh, hướng dẫn cách phát âm từ đầu mục. Ngoài ra, bên trái giao diện đưa ra danh sách các mục từ sắp xếp trước và sau từ đầu mục; bên phải có thông tin về từ tiếng Anh tương đương.

Về nội dung mục từ, trang web đưa ra một số (2 đến 3) nội dung từ các công trình từ điển tiếng Việt khác nhau. Chẳng hạn, từ "từ điển" dưới đây, ở nội dung 1, lấy từ công trình Đại từ điển tiếng Việt (Như Ý chủ biên), nội dung 2 lấy từ công trình Từ điển Bách khoa Việt Nam và nội dung 3, lấy một phần từ công trình *Việt - Nam tân từ - điển* của tác giả Thanh Nghị.

So với 2 trang web trên, người sử dụng có thể tra cứu từ ngữ qua các công trình khác nhau, tuy nhiên, về chất lượng và tính cập nhật, trang web này còn nhiều hạn chế.



(Hình 17)

#### 4. Kết luận

Qua giới thiệu một số từ điển trực tuyến có thể thấy được tính ưu việt và tiện lợi của các công trình tra cứu trực tuyến so với công trình xuất bản truyền thống. Tính tiện lợi thể hiện qua việc người dùng có thể tra không chỉ một mà nhiều công trình một lúc một cách nhanh chóng, đồng thời có thể lấy dữ liệu tra cứu đó bằng một vài thao tác thay vì nhập văn bản một cách thủ công. Tính ưu việt thể hiện qua việc tích hợp nhiều thông tin cần thiết liên quan đến từ cần tra cứu mà từ điển giấy không thể cung cấp được. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, tính ưu việt mới được thể hiện qua các công trình tra cứu trực tuyến tiếng Anh. Đây là những công trình thực sự có chất lượng và đáp ứng đa dạng nhu cầu của người tra cứu. Đối với từ điển trực tuyến tiếng Việt, chúng ta mới dừng lại ở việc lấy thông tin từ một số công trình xuất bản tích hợp vào trang web tra cứu chung và đôi khi các thông tin đây chưa thực sự đầy đủ và chính xác. Đây là lí do tại sao khi trích dẫn từ các công trình từ điển, người dùng vẫn phải trích từ các cuốn từ điển tiếng Việt bằng bản in.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

##### Tiếng Việt

1. Thanh Nghị (1951), *Việt - Nam tân từ - điển*, Nhà in THỜI-THỂ.
2. Hoàng Phê (chủ biên) (2001), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
3. Nguyễn Ngọc Trâm, Hoàng Phê, Chu Bích Thu... (1997), *Một số vấn đề từ điển học*, Nxb KHXH.
4. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
5. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb TĐBK, 2005.
6. Trung tâm Từ điển học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2015.

##### Tiếng Anh

7. Amlanjyoti Sengupta, *Online dictionary: Language learner's online guide*, Journal of Technology for ELT, Vol. II No. 2 (April 2012), ISSN 2231-4431.

#### Online monolingual dictionaries

**Abstract:** Along with the development of information technology, online dictionaries have appeared and have affirmed their convenience compared to paper dictionaries. Within the scope of this article, we introduces some online monolingual English and Vietnamese dictionaries to clarify the characteristics of them and give a comprehensive view of current English and Vietnamese online dictionaries.

**Key words:** dictionary; online; English; Vietnamese; monolingual.